

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

|                          |                                                                 |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1. Công ty Quản lý quỹ:  | Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát                            |
| Fund Management Company: | Vietnam Fortune Fund Management JSC                             |
| 2. Ngân hàng giám sát:   | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành      |
| Supervisory Bank:        | Bank for Investment and Development of Vietnam - Hathanh branch |
| 3. Tên Quỹ:              | QUỸ ETF VFCVN DIAMOND                                           |
| Fund name:               | VFCVN DIAMOND ETF                                               |
| 4. Mã Chứng Khoán        | FUETPVND                                                        |
| Code                     | FUETPVND                                                        |
| 5. Kỳ Báo cáo            | 10-11-25                                                        |
| Reporting period:        | Monday, November 10, 2025                                       |
| 6. Ngày lập báo cáo:     | 10-11-25                                                        |
| Reporting date:          | Monday, November 10, 2025                                       |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT<br>No. | Chi tiêu<br>Criteria                                             | Kỳ báo cáo<br>This period<br>10/11/2025 | Kỳ trước<br>Last period<br>09/11/2025 |
|------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|
|            |                                                                  |                                         |                                       |
| 1          | Giá trị tài sản ròng<br>Net Asset Value                          |                                         |                                       |
| 1.1        | của Quỹ ETF<br>of the ETF Fund                                   | 56,652,802,968                          | 57,490,394,401                        |
| 1.2        | trên một lô chứng chỉ quỹ ETF<br>per lot of ETF Fund Certificate | 1,110,839,273                           | 1,127,262,635                         |
| 1.3        | trên một chứng chỉ quỹ<br>per ETF Fund Certificate               | 11,108.39                               | 11,272.62                             |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Đàm Tú Anh  
Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và Dịch vụ Chứng khoán

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát  
Võ Anh Tú  
Tổng Giám đốc